

NGHI THỨC TỤNG CÔNG PHU KHUYA



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Đảnh Lễ

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền, Thánh, Tăng, thường trú Tam Bảo (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đương lai hạ sanh Di-Lặc tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp chư tôn Bồ-tát, Linh-Sơn Hội-Thượng Phật Bồ-tát (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc Thế-giới Đại từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đại-Thế-Chí Bồ-tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-tát (1 lạy)

Tụng Kinh Khuya

Nam Mô Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát (3x)

Tâm chánh định như như bất động

Thủ Lăng Nghiêm nhân thế khó tìm

Trăm ngàn muôn kiếp đảo điên

Vô minh dứt sạch chứng liền pháp thân

Nay con nguyện chứng ngôi Chánh Giác

Độ chúng sanh như cát sông Hằng

Thân tâm này nát như trần

Hồng ân chư Phật chút phần báo ơn.

Cung thỉnh Thế Tôn lại chứng minh

Đời năm trước con xin vào trước

Một chúng sanh quả Phật chưa thành

Con nguyện không chứng vô sanh Niết Bàn

Đại hùng đại lực đại từ bi

Giúp con dứt sạch sân si buồn phiền

Để sớm được lên ngôi Thượng Giác

Ngồi đạo tràng bát ngát mười phương

Hư không có thể tiêu tan

Nguyện con kiên cố không hề lung lay

Nam mô Mười Phương Thường Trụ Chư Phật

Nam mô Mười Phương Thường Trụ Pháp

Nam mô Mười Phương Thường Trụ Hiền Thánh Tăng

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Bấy giờ, từ đảnh nhục kế của Phật phóng ra hào quang trăm báu, với hoa sen ngàn cánh.

Trong mỗi hoa sen có Hóa Phật ngồi. Từ đảnh Hóa Phật phóng ra mười vàng hào quang trăm báu.

Mỗi vàng hào quang hiện ra nhiều Thần Kim Cang Mật Tích. Vị bưng núi, vị cầm bảo xử đứng khắp trong hư không.

Đại chúng trông thấy, vừa mừng, vừa sợ, đều cầu Phật thương xót che chở, và một lòng lắng nghe Phật.

Từ đảnh tướng vô kiến phóng ra hào quang, có Hóa Phật, tuyên thuyết thần chú:

Chú Lăng Nghiêm

ĐỆ NHẤT

01. Nam mô tát đác tha
02. Tô già đa da,
03. A ra ha đế,
04. Tam miệu tam bồ đà tỏa.
05. Nam mô tát đác tha,
06. Phật đà cu chi sắc ni sam.
07. Nam mô tát bà,
08. Bột đà bột địa,
09. Tát đá bệ tộ.
10. Nam mô tát đa nẫm,
11. Tam miệu tam bồ đà
12. Câu tri nẫm.
13. Ta xá ra bà ca
14. Tăng già nẫm.
15. Nam mô lô kê A-La-Hán đa nẫm.
16. Nam mô tô lô đa ba na nẫm.
17. Nam mô ta yết rị đà già di nẫm.
18. Nam mô lô kê tam miệu già đa nẫm.
19. Tam miệu già ba ra
20. Đễ ba đa na nẫm.
21. Nam mô đề bà ly sắt nỏa.
22. Nam mô tát đà da
23. Tỳ địa da
24. Đà ra ly sắt nỏa.
25. Xá ba noa

26. Yết ra ha
27. Ta ha ta ra ma tha nẳm.
28. Nam mô bặt ra ha ma ni.
29. Nam mô nhân đà ra da.
30. Nam mô bà già bà đế.
31. Lô đà ra da.
32. Ô ma bác đế.
33. Ta hê dạ da.
34. Nam mô bà già bà đế.
35. Na ra dả
36. Noa da.
37. Bàn giá ma ha tam mộ đà da.
38. Nam mô tất yết rị đa da.
39. Nam mô bà già bà đế.
40. Ma ha ca ra da.
41. Địa rị bác lặc na
42. già ra tỳ đà ra
43. Ba noa ca ra da.
44. A địa mục đế.
45. Thi ma xá na nê
46. Bà tất nê.
47. Ma đác rị già noa.
48. Nam mô tất yết rị đa da.
49. Nam mô bà già bà đế.
50. Đa tha già đa câu ra da.
51. Nam mô bác đầu ma câu ra da.
52. Nam mô bạc xà ra câu ra da.
53. Nam mô ma ni câu ra da.

54. Nam mô già xà câu ra da.
55. Nam mô bà già bà đế.
56. Đế rị trà
57. Du ra tây na.
58. Ba ra ha ra noa ra xà da.
59. Đa tha già đa da.
60. Nam mô bà già bà đế.
61. Nam mô a di đà bà da.
62. Đa tha già đa da.
63. A ra ha đế.
64. Tam miệu tam bồ đà da.
65. Nam mô bà già bà đế.
66. A sô bệ da.
67. Đa tha già đà da.
68. A ra ha đế.
69. Tam miệu tam bồ đà da.
70. Nam mô bà già bà đế.
71. Bệ sa xà da
72. Câu lô phệ trụ rị da.
73. Bác ra bà ra xà da.
74. Đa tha già đa da.
75. Nam mô bà già bà đế.
76. Tam bồ sư bí đa.
77. Tát lân nại ra lặc xà da.
78. Đa tha già đa da.
79. A ra ha đế.
80. Tam miệu tam bồ đà da.
81. Nam mô bà già bà đế.

82. Xá kê dả mẫu na duệ.
83. Đa tha già đa da.
84. A ra ha đế.
85. Tam miệu tam bồ đà da.
86. Nam mô bà già bà đế.
87. Lặc đác na kê đô ra xà da.
88. Đa tha già đa da.
89. A ra ha đế.
90. Tam miệu tam bồ đà da.
91. Đế biều
92. Nam mô tát yết rị đa.
93. Ế đàm bà già bà đa.
94. Tát đác tha già đô sắt ni sam.
95. Tát đác đa bác đác lam.
96. Nam mô a bà ra thị đām.
97. Bác ra đế
98. Dương kỳ ra.
99. Tát ra bà
100. Bộ đa yết ra ha.
101. Ni yết ra ha
102. Yết ca ra ha ni.
103. Bạt ra bí địa da
104. Sắt đà nễ.
105. A ca ra
106. Mật rị trụ.
107. Bác rị đác ra da
108. Nảnh yết rị.
109. Tát ra bà

110. Bàn đà na
111. Mục xoa ni.
112. Tát ra bà
113. Đột sắc tra.
114. Đột tất phạm
115. Bác na nễ
116. Phạt ra ni.
117. Giả đô ra
118. Thất đế nẫm.
119. Yết ra ha
120. Ta ha tát ra nhã xà.
121. Tì đa băng ta na yết rị.
122. A sắc tra băng xá đế nẫm.
123. Na xoa sát đác ra nhã xà.
124. Ba ra tát đà na yết rị.
125. A sắc tra nẫm.
126. Ma ha yết ra ha nhã xà.
127. Tì đa băng tát na yết rị.
128. Tát bà xá đô rô
129. Nễ bà ra nhã xà.
130. Hô lam đột tất phạm
131. Nan giá na xá ni.
132. Bí sa xá
133. Tát đác ra.
134. A kiết ni
135. Ô đà ca ra nhã xà.
136. A bác ra thị đa câu ra.
137. Ma ha bác ra chiến-trì.

138. Ma ha điệp đa.
139. Ma ha đế xà.
140. Ma ha thuế đa xà bà ra.
141. Ma ha bạc ra bàn đà ra
142. Bà tất nễ.
143. A rị da đa ra.
144. Tì rị câu tri.
145. Thệ bà tỳ xà da.
146. Bạt xà ra ma lễ để.
147. Tì xá lô đa.
148. Bột đàng đồng ca.
149. Bạt xà ra chế hắc na a giá.
150. Ma ra chế bà
151. Bác ra chất đa.
152. Bạt xà ra thiện trì.
153. Tỳ xá ra giá.
154. Phiến đa xá
155. Bệ đề bà
156. Bồ thị đa.
157. Tô ma lô ba.
158. Ma ha thuế đa.
159. A rị da đa ra.
160. Ma-ha bà ra a bác ra.
161. Bạt xà ra thương yết ra chế bà.
162. Bạt xà ra câu ma rị.
163. Câu lam đà rị.
164. Bạt xà ra hắc tất đa giá.
165. Tỳ địa da

166. Kiền giá na
167. Ma rị ca.
168. Khuất tô mẫu
169. Bà yết ra đá na.
170. Bệ lô giá na
171. Câu rị da.
172. Dạ ra thố
173. Sắt ni sam.
174. Tì chiết lam bà ma ni giá.
175. Bạt xà ra ca na ca ba ra bà.
176. Lô xà na
177. Bạt xà ra đốn trĩ giá.
178. Thuế đa giá
179. Ca ma ra.
180. Sát xa thi
181. Ba ra bà.
182. Ế đế di đế.
183. Mẫu đà ra
184. Yết noa.
185. Ta bệ ra sám.
186. Quật phạm đồ.
187. Ẩn thố na mạ mạ toả.

ĐỆ NHỊ

188. Ô hồng.
189. Rị sắc yết noa.
190. Bác lặc xá tất đa.

191. Tát đác tha
192. Già đô sắc ni sam.
193. Hổ hồng đô lô ung.
194. Chiêm bà na.
195. Hổ hồng đô lô ung.
196. Tát đàm bà na.
197. Hổ hồng đô lô ung.
198. Ba ra sắt đạ da
199. Tam bác xoa
200. Noa yết ra.
201. Hổ hồng đô lô ung.
202. Tát bà dược xoa
203. Hắc ra sát ta.
204. Yết ra ha nhã xà.
205. Tỳ đăng băng tát na yết ra.
206. Hổ hồng đô lô ung.
207. Giả đô ra
208. Thi để nẳm.
209. Yết ra ha
210. Ta ha tát ra nẳm.
211. Tỳ đăng băng tát na ra.
212. Hổ hồng đô lô ung.
213. Ra xoa.
214. Bà già phạm.
215. Tát đác tha
216. Già đô sắc ni sam.
217. Ba ra điểm
218. Xà kiết rị.

- 219. Ma ha ta ha tát ra.
- 220. Bột thọ ta ha tát ra
- 221. Thất rị sa.
- 222. Câu tri ta ha tát nể
- 223. Đế lệ a tệ đề thị bà rị đa.
- 224. Tra tra anh ca
- 225. Ma-ha bạt xà rô đà ra.
- 226. Đế rị bồ bà na.
- 227. Man trà ra.
- 228. Ô hồng.
- 229. Ta tát đế
- 230. Bạt bà đô.
- 231. Mạ mạ.
- 232. Ấn thổ na mạ mạ toả.

ĐỆ TAM

- 233. Ra xà bà dạ.
- 234. Chủ ra bạt dạ.
- 235. A kỳ ni bà dạ.
- 236. Ô đà ca bà dạ.
- 237. Tỳ sa bà dạ.
- 238. Xá tát đa ra bà dạ.
- 239. Bà ra chước yết ra bà dạ.
- 240. Đột sắc xoa bà dạ.
- 241. A xá nể bà dạ.
- 242. A ca ra
- 243. Mật rị trụ bà dạ.

244. Đà ra ni bộ di kiếm
245. Ba già ba đà bà dạ.
246. Ô ra ca bà đa bà dạ.
247. Lặc xà đàng trà bà dạ.
248. Na già bà dạ.
249. Tỳ điều đác bà dạ.
250. Tô ba ra noa bà dạ.
251. Dược xoa yết ra ha.
252. Ra xoa tư yết ra ha.
253. Tất rị đa yết ra ha.
254. Tỳ xá giá yết ra ha.
255. Bộ đa yết ra ha.
256. Cựu bàn trà yết ra ha.
257. Bồ đơn na yết ra ha.
258. Ca tra bồ đơn na yết ra ha.
259. Tất kiên độ yết ra ha.
260. A bá tất ma yết ra ha.
261. Ô đàn ma đà yết ra ha.
262. Xa dạ yết ra ha.
263. Hê rị bà đế yết ra ha.
264. Xả đa ha rị nẳm.
265. Yết bà ha rị nẳm.
266. Lô địa ra ha rị nẳm.
267. Mang ta ha rị nẳm.
268. Mé đà ha rị nẳm.
269. Ma xà ha rị nẳm.
270. Xà đa ha rị nữ.
271. Thị tử đa ha rị nẳm.

272. Tỳ đa ha rị nẫm.
273. Bà đa ha rị nẫm.
274. A du giá ha rị nữ.
275. Chát đa ha rị nữ.
276. Đế sam tát bệ sam.
277. Tát bà yết ra ha nẫm.
278. Tỳ đà dạ xà
279. Sân đà dạ di.
280. Kê ra da di.
281. Ba rị bạt ra giá ca
282. Hát rị đờm.
283. Tỳ đà dạ xà
284. Sân đà dạ di.
285. Kê ra dạ di.
286. Trà diển ni
287. Hát rị đờm.
288. Tỳ đà dạ xà
289. Sân đà dạ di.
290. Kê ra dạ di.
291. Ma ha bác du bác đác dạ.
292. Lô đà ra
293. Hát rị đờm.
294. Tỳ đà dạ xà
295. Sân đà dạ di.
296. Kê ra dạ di.
297. Na ra dạ noa
298. Hát rị đờm.
299. Tỳ đà dạ xà

300. Sân đà dạ di.
301. Kê ra dạ di.
302. Đát đỏa già lô trà tây
303. Hát rị đờm.
304. Tỳ đa dạ xà
305. Sân đà già di.
306. Kê ra dà di.
307. Ma ha ca ra
308. Ma đác rị già noa
309. Hát rị đờm.
310. Tỳ đà dạ xà
311. Sân đà già di.
312. Kê ra dạ di.
313. Ca ba rị ca
314. Hát rị đờm.
315. Tỳ đà dạ xà
316. Sân đà già di.
317. Kê ra già di.
318. Xà da yết ra
319. Ma độ yết ra.
320. Tát bà ra tha ta đác na
321. Hát rị đờm.
322. Tỳ đà dạ xà
323. Sân đà dạ di.
324. Kê ra dạ di.
325. Giả đốt ra
326. Bà kỳ nề
327. Hát rị đờm.

328. Tỳ đà dạ xà
329. Sân đà dạ di.
330. Kê ra dạ di.
331. Tỳ rị dương hất ri tri.
332. Nan đà kê sa ra
333. Già noa bác đế.
334. Sách hê dạ
335. Hất rị đờm.
336. Tỳ đà dạ xà
337. Sân đà dạ di.
338. Kê ra dạ di.
339. Na yết na xá ra bà noa
340. Hất rị đờm.
341. Tỳ đà dạ xà
342. Sân đà dạ di.
343. Kê ra dạ di.
344. A La Hán
345. Hất rị đờm
346. Tỳ đà dạ xà
347. Sân đà dạ di.
348. Kê ra dạ di.
349. Tỳ đà ra già
350. Hất rị đờm.
351. Tỳ đà dạ xà
352. Sân đà dạ di.
353. Kê ra dạ di
354. Bạt xà ra ba nề.
355. Câu hê dạ câu hê dạ.

- 356. Ca địa bác đế
- 357. Hắt rị đờm.
- 358. Tỳ đà dạ xà
- 359. Sân đà dạ di.
- 360. Kê ra dạ di.
- 361. Ra xoa vông.
- 362. Bà già phạm.
- 363. Ẩn thổ na mạ mạ toả.

ĐỆ TỨ

- 364. Bà già phạm.
- 365. Tát đác đa bác đác ra.
- 366. Nam mô tý đô đế.
- 367. A tát đa na ra lặc ca.
- 368. Ba ra bà
- 369. Tát phổ tra.
- 370. Tỳ ca tát đác đa bác đế rị.
- 371. Thập Phật ra thập Phật ra.
- 372. Đà ra đà ra.
- 373. Tàn đà ra tàn đà ra
- 374. Sân đà sân đà.
- 375. Hổ hồng hổ hồng.
- 376. Phấn tra phấn tra phấn tra, phấn tra phấn tra.
- 377. Ta ha.
- 378. Hê hê phấn.
- 379. A mâu ca da phấn.
- 380. A ba ra đề ha đa phấn.

381. Bà ra bà ra ðà phần.
382. A tổ ra
383. Tỳ ðà ra
384. Ba ca phần.
385. Tát bà ðề bệ tộ phần.
386. Tát bà na già tộ phần.
387. Tát bà ðược xoa tộ phần.
388. Tát bà kiền thát bà tộ phần.
389. Tát bà bổ ðơn na tộ phần.
390. Ca tra bổ ðơn na tộ phần.
391. Tát bà ðột lang chỉ ðể tộ phần.
392. Tát bà ðột sáp tỉ lê
393. Hát sắc ðể tộ phần.
394. Tát bà thập bà lê tộ phần.
395. Tát bà a bá tất ma lê tộ phần.
396. Tát bà xá ra bà noa tộ phần.
397. Tát bà ðịa ðể kê tộ phần.
398. Tát bà ðác ma ðà kê tộ phần.
399. Tát bà tỳ ðà da
400. Ra thệ giá lê tộ phần.
401. Xà dạ yết ra
402. Ma ðộ yết ra.
403. Tát bà ra tha ta ðà kê tộ phần.
404. Tỳ ðịa dạ
405. Giá lê tộ phần.
406. Giả ðô ra
407. Phược kỳ nề tộ phần.
408. Bạt xà ra

409. Câu ma rị.
410. Tỳ đà dạ
411. La thệ tộ phần.
412. Ma ha ba ra đĩnh dương
413. Xoa kỳ rị tộ phần.
414. Bạt xà ra thương yết ra dạ.
415. Ba ra trượng kỳ ra xà da phần.
416. Ma ha ca ra dạ.
417. Ma ha mặt đác rị ca noa.
418. Nam mô ta yết rị đa dạ phần.
419. Tỳ sắc noa tỳ duệ phần.
420. Bội ra ha mâu ni duệ phần.
421. A kỳ ni duệ phần.
422. Ma ha yết rị duệ phần.
423. Yết ra đàn trì duệ phần.
424. Miệc đác rị duệ phần.
425. Lao đác rị duệ phần.
426. Giá văn trà duệ phần.
427. Yết la ra đác rị duệ phần.
428. Ca bác rị duệ phần.
429. A địa mục chất đa
430. Ca thi ma xá na.
431. Bà tư nễ duệ phần.
432. Diễn kiết chất.
433. Tát đỏa bà toả.
434. Mạ mạ ấn thổ na mạ mạ toả.

ĐỆ NGŨ

435. Đột sắc tra chất đa.
436. A mặt đác rị chất đa.
437. Ô xà ha ra.
438. Già bà ha ra.
439. Lô đạ ra ha ra.
440. Ta bà ha ra.
441. Ma xà ha ra.
442. Xà đa ha ra.
443. Thị bí đa ha ra.
444. Bạt lược dạ ha ra.
445. Kiên đà ha ra.
446. Bồ sử ba ha ra.
447. Phả ra ha ra.
448. Bà toả ha ra.
449. Bác ba chất đa.
450. Đột sắc tra chất đa.
451. Lao đà ra chất đa.
452. Dược xoa yết ra ha.
453. Ra sát ta yết ra ha.
454. Bé lệ đa yết ra ha.
455. Tỳ xá giá yết ra ha.
456. Bộ đa yết ra ha.
457. Cưu bàn trà yết ra ha.
458. Tất kiên đà yết ra ha.
459. Ô đác ma đà yết ra ha.
460. Xà dạ yết ra ha.
461. A bá tát ma ra yết ra ha.

462. Trạch khê cách
463. Trà kỳ ni yết ra ha.
464. Rị Phật đế yết ra ha.
465. Xà di ca yết ra ha.
466. Xá câu ni yết ra ha.
467. Lao đà ra
468. Nan đỉa ca yết ra ha.
469. A lam bà yết ra ha.
470. Kiên độ ba ni yết ra ha.
471. Thập phạt ra
472. Yên ca hê ca.
473. Trị đế dượng ca.
474. Đát lệ đế dượng ca.
475. Giả đột thác ca.
476. Ni đề thập phạt ra
477. Tí sam ma thập phạt ra.
478. Bạc để ca.
479. Tỳ để ca.
480. Thất lệ sắc mật ca.
481. Ta nễ bác đế ca.
482. Tát bà thập phạt ra.
483. Thất rô kiết đế.
484. Mạt đà bệ đạt lô chế kiềm.
485. A ỷ lô kiềm.
486. Mục khư lô kiềm.
487. Yết rị đột lô kiềm.
488. Yết ra ha
489. Yết lam yết noa du lam.

490. Đản đa du lam.
491. Hất rị dạ du lam.
492. Mạt mạ du lam.
493. Bạt rị thất bà du lam.
494. Tỷ lật sắc tra du lam.
495. Ô đà ra du lam.
496. Yết tri du lam.
497. Bạt tất đế du lam.
498. Ô lô du lam.
499. Thường già du lam.
500. Hắc tất đa du lam.
501. Bạc đà du lam.
502. Ta phòng án già
503. Bác ra trượng già du lam.
504. Bộ đa tỷ đa trà.
505. Tra kỳ ni
506. Thập bà ra.
507. Đà đột lô ca
508. Kiến đốt lô kiết tri
509. Bà lộ đa tỳ.
510. Tác bác lô
511. Ha lãng già.
512. Du sa đác ra
513. Ta na yết ra.
514. Tỳ sa dược ca.
515. A kỳ ni
516. Ô đà ca.
517. Mạt ra bệ ra

518. Kiến đa ra.
519. A ca ra
520. Mật rị đốt
521. Đác liễm bộ ca.
522. Địa lật lặc tra.
523. Tỷ rị sắt chất ca.
524. Tát bà na câu ra.
525. Tứ dẫn già bệ
526. Yết ra rị được xoa
527. Đác ra sô.
528. Mạt ra thị
529. Phệ đế sam
530. Ta bệ sam.
531. Tát đác đa bác đác ra.
532. Ma ha bạt xà lô
533. Sắc ni sam.
534. Ma ha bác lặc trượng kỳ lam.
535. Dạ ba đột đà
536. Xá dụ xà na.
537. Biện đác lệ noa.
538. Tỳ đà da
539. Bàn đàm ca lô di.
540. Đế thù
541. Bàn đàm ca lô di.
542. Bác ra tỳ đà
543. Bàn đàm ca lô di.
544. Đác điệt tha.
545. Án.

- 546. A na lệt.
- 547. Tỳ xá đề.
- 548. Bệ ra
- 549. Bạt xà ra
- 550. Đà rị.
- 551. Bàn đà bàn đà nề.
- 552. Bạt xà ra bàn ni phần.
- 553. Hồ hồng đô lô ung phần.
- 554. Ta bà ha.

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhân, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đá ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô Yết-đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da. Ma-ha-tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tỏa. Nam-mô tát kiết lật đỏa, y mông a rị da bà lô Yết-đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam-mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đả sa mế, tát bà a tha đậ du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đả, na ma bà đà, ma phạt đặc đậ, đất diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, câu lô câu lô kiết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà la đà la, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Ma mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắt ni na, ba dạ ma na ta-bà ha, tát đà dạ ta-bà ha. Ma ha tát đà dạ ta-bà ha. Tát đà du nghệ thất bàn ra dạ ta-bà ha. Na ra cần trì ta-bà ha. Ma ra na ra ta-bà ha. Tát ra tăng a mục khư da, ta-bà ha. Ta-bà ma ha, a tát đà dạ ta-bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ ta-bà ha. Ba đà ma kiết tát đà dạ ta-bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ ta-bà ha. Ma bà rị thắng yết ra dạ, ta-bà ha. Nam-mô hắc ra đất na đả ra dạ da. Nam-mô a rị da bà lô Yết-đế thước bàn ra dạ, ta-bà ha.

Án tát điện đô mạn đả ra bạt đà dạ ta-bà ha. (3x)

1/ Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni

Nam Mô Phật Đà Da.

Nam Mô Đạt Ma Da.

Nam Mô Tăng Đà Da.

Nam Mô Quán Tự Tại Bồ Tát ma ha tát, cụ đại bi tâm giả. Đát điệt tha. Án chước yết ra phạt để chấn đa mạc ni, ma ha bát đẳng mế, rô rô rô rô, để sắc tra thước ra a yết rị, sa dạ, hồng phẩn ta ha. Án, bát đạ ma chấn đa mạc ni, thước ra hồng. Án bát lặc; đà bát đẳng mế hồng.

2/ Tiêu Tai Cát Tường Thần Chú

Năng mờ tam mãn đa, mẫu đà nẫm. A bát ra để, hạ đa xá ta năng nẫm. Đát điệt tha. Án, khư khư, khư hứ, khư hứ, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến để ca, thất rị duệ, ta phạ ha.

3/ Công Đức Bảo Sơn Thần Chú

Nam Mô Phật Đà Da

Nam Mô Đạt Ma Da.

Nam Mô Tăng Đà Da.

Án, tất đế hộ rô rô, tất đô rô, chỉ rị ba, kiết rị bà tất đạt rị, bố rô rị, ta phạ ha.

4/ Phạt Mẫu Chuẩn Đề Thần Chú Thần Chú

Cúi đầu quy y Đấng Tô Tát Đế, đầu mặt đánh lễ Đấng Cu Chi. Con nay xưng tán Đức Đại Chuẩn-Đề, cúi xin Đức Từ Bi thường gia hộ. Nam mô tát đả nãm tam miệu tam-bồ-đà, cu chi nãm đát điệt tha. Án, chiết lệ chủ lệ Chuẩn-Đề ta bà ha.

5/ Thánh Vô Lượng Thọ Quyết Định Quang Minh Vương Đà Ra Ni

Án, nại ma ba cát ngỏa đế, a ba ra mật ra đạp, a ưu rị a nạp, tô tát nễ, thiệt chấp đạp, điệp tả ra đễ dã, đát tháp cả đạt dã, a ra ha đế, tam dươc tam bát đạt dã, đát nễ dã tháp. Án, tát rị ba, tang tư cát rị, bốc rị thuật đạp, đạt ra mã đế, cả cả nại, tang mã ngọt cả đế, ta ba ngỏa, tỷ thuật đế, mã hắt nại dã, bát rị ngỏa rị tá hắt.

6/ Dươc Sư Quán Đảnh Chơn Ngôn

Nam Mô bạt dà phạt đế, bệ sát xả, lưu rô thích lưu ly, bác lặc bà hắt ra xà dã, đát tha yết đả da gia, a ra hắc đế. Tam miệu tam bột đà da, đát điệt tha. Án bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xả, tam một yết đế tá ha.

7/ Quán Âm Linh Cảm Chơn Ngôn

Án, ma ni bát di hồng, ma hắc nghê nha nạp, tích đô đật ba đạt, tích đật ta nạp, vi đạt rị cát, tát nhi cang nhi tháp, bốc rị tất tháp

cát, nạp bồ ra nạp, nạp bốc rị, thưu thất ban nạp, nại ma lô kiết, thuyết ra da, tá ha.

8/ Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn

Ly bà lý bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha dà đế, chân lăng cang đế, ta bà ha.

9/ VÃNG SANH TỊNH-ĐỘ THẦN-CHÚ

Nam mô a di đā bà dạ, Đā tha dà đā dạ, đā đīa dạ tha, a di lị đō bà tì, a di lị đā tát đām bà tì. A di lị đā tì ca lan đế, a di lị đā tì ca lan đā, dà di nị, dà dà na, chỉ đā ca lệ, ta bà ha.

10/ Thiện Nữ Thiên Chú

Nam Mô Phật Đà

Nam Mô Đạt Ma

Nam Mô Tăng Đà

Nam Mô thất lý, ma ha đễ tỹ da, đát nễ dā tha, ba lý phú lâu na giá lý, tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dā, ba nễ ba ra, ba nễ tát rị phạ lật tha, tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt ma đế, ma ha tỳ cổ tát đế, ma ha Di Lạc đế, lâu phả tăng kỳ đế, hê đế tỹ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a đậu đà-la-ni.

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM KINH

Đức Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, trong lúc Ngài thực hành trí huệ thâm sâu, đạt đến cảnh giới bờ bên kia, thì Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền vượt qua tất cả khổ ách sanh tử.

Này Xá-Lợi-Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức, lại cũng như vậy.

Này Xá-Lợi-Tử ! Thật tướng Chơn Không của các pháp chẳng sanh chẳng diệt, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt. Vậy nên trong Chơn Không không có sắc; không có thọ, tưởng, hành, thức; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có giới hạn của mắt, cho đến không có giới hạn ý thức; không có vô-minh, cũng không vô-minh hết; cho đến không già chết, cũng không già chết hết; không khổ đế, tập đế, diệt đế, đạo đế; không trí cũng không chứng đắc.

Vì không chứng đắc, nên Bồ-Tát nương theo Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa, tâm không ngăn ngại; do không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa lìa tất cả mộng tưởng điên đảo, rốt ráo đạt đến cứu kính Niết-Bàn.

Chư Phật trong ba đời cũng nương theo Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa, chứng quả Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

Vậy biết Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa là chú đại thần, là chú đại minh, chú vô-thượng, chú vô đẳng đẳng, trừ được các thứ khổ, chơn thật chẳng phải dối.

Vì vậy nói chú Bát-Nhã Ba-La Mật-Đa, thì liền thuyết ra chú rằng:

Yết-Đế, Yết-Đế, Ba-La Yết-Đế, Ba-La Tăng Yết-Đế, Bô-Đề tát-bà-ha. (3x)

Tán Dược Sư

Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang

Lưới hồng trang nghiêm không gì sánh

Mỗi nguyện sở cầu đều được bất thối

Nam Mô Như Lai Dược Sư Lưu Ly Quang, cõi Đông Phương
Tịnh Lưu Ly.

Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật (3x)

Nam Mô Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát (3x)

Nam Mô Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát (3x)

Nam Mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ Tát (3x)

Mười Hạnh Nguyên Rộng Lớn của Bồ Tát Phổ Hiền

Một là lễ kính các đức Phật

Hai là khen ngợi đức Như Lai

Ba là rộng sắm đồ cúng dường.

Bốn là sám hối nghiệp chướng.

Năm là tùy hỷ công đức

Sáu là thỉnh đức Phật thuyết pháp.

Bảy là thỉnh đức Phật ở lại đời.

Tám là thường học đời theo Phật.

Chín là hằng thuận lợi chúng sanh.

Mười là hồi hướng khắp tất cả.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát, Ma Ha Tát.

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

Bốn sanh, chín loại, đồng lên huyền môn hoa tạng.

Tám nạn, ba cõi cùng nhập tánh biển Tỳ Lô.

Tán Thán Bồ Tát Vi Đà

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát (3x)

Thiên tướng Vi Đà

Hóa thân Bồ Tát

Thệ nguyện rộng sâu, ủng hộ Phật pháp

Bảo sử trấn quân ma

Công Đức khó lường

Nay nguyện hộ tâm

Nam Mô Phổ Nhãn Bồ Tát Ma Ha Tát, Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

TAM QUY-Y

Tự quy-y Phật, xin nguyện chúng-sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô-thượng. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ kinh-tạng, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống-lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

LỄ TỔ

Chí tâm đảnh lễ, Chân Như Đường Thượng, thượng Hư hạ Vân, đại lão hòa thượng (3 lần, mỗi lần một lạy)

Chí tâm đảnh lễ, Tam Duyên Đường Thượng, thượng Thường hạ Trí, đại lão hòa thượng (3 lần, mỗi lần một lạy)

Chí tâm đảnh lễ, Tam Duyên Đường Thượng, thượng Thường hạ Nhân, đại lão hòa thượng (3 lần, mỗi lần một lạy)

Chí tâm đảnh lễ, Vạn Phật Đường Thượng, thượng Tuyên hạ Hóa, đại lão hòa thượng (3 lần, mỗi lần một lạy)

Chí tâm đảnh lễ, Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch Đại Tổ Sư (3 lần, mỗi lần một lạy)